

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- 1- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.**
- 2- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 3- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- 4- Email: dvxcdn@yahoo.com.vn Website: www.dvxcdn.com
- 5- Mã Chứng khoán: DVW
- 6- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Ngọc Tú**
Chức danh: Giám đốc
- 7- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai (*Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2022*)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/3/2023 tại Website: www.dvxcdn.com/QuanHeCoDong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện pháp luật/Người UQ
CÔNG BỐ THÔNG TIN



GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mục lục

01

THÔNG TIN CHUNG

02

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

03

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2022



1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và bộ máy công ty

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Mã cổ phiếu: DVW

Vốn điều lệ: 23.450.000.000 đồng

Trụ sở chính: Số 52 đường Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3941679

Fax: 0251 3840797

Website: <https://www.dvxdcn.com/>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3600978879 do Sở kế hoạch tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/07/2019

Logo:





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tiền thân là Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng – một đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số 3058/UBND ngày 24/09/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 16/01/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức thành công, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần có vốn góp Nhà nước (trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia là 51% và vốn cổ đông khác là 49% trên vốn điều lệ).

Ngày 09/03/2011, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai giảm từ 51% xuống còn 36% theo Công văn chấp thuận số 1644/ UBND – KT của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tháng 03/2013, Dự án nhà máy nước Hóa An (xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) với Công suất 15.000 m³/ngày đêm do Công ty làm chủ đầu tư được khởi công.

Tháng 06/2014, Dự án nhà máy nước Hóa An công suất 15.000 m³/ngày đêm chính thức đưa vào hoạt động.

2007

2016

2008

2017

2011

2018

2013

2014

2019

Từ ngày 26/08/2016, Công ty tiếp nhận vận hành và quản lý hệ thống Cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 4 phường xã Hòa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn thuộc thành phố Biên Hòa từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo Thông báo số 95/T -CN ngày 31/05/2016 và Công văn số 45/CV-HĐQT ngày 21/07/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ngày 12/10/2017, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 6848/UBCK-GSDC Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 29/12/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 241/2017/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.675.000 cổ phiếu.

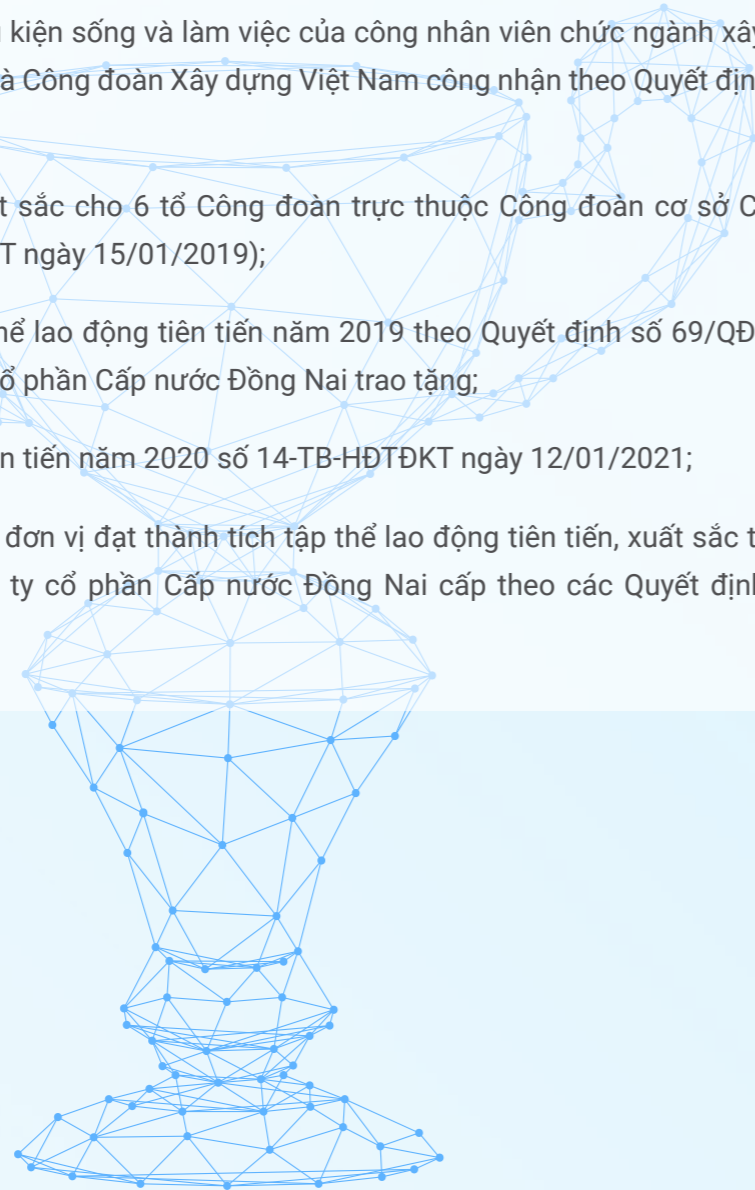
Kể từ ngày 06/06/2018, Công ty đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng ký và chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom; Ngày 23/08/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 7 do thay đổi vốn điều lệ từ 16,75 tỷ đồng thành 23,45 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là 23,45 tỷ đồng. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 2.345.000 cổ phiếu.

Ngày 11/07/2019, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 do thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty: Giám đốc.



CÁC THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

- ✓ Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2012, 2015 và 2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai;
- ✓ Giấy khen đạt thành tích trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2014 và 2015 của Công đoàn Tổng Công ty Sonadezi;
- ✓ Giấy khen Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015;
- ✓ Bằng khen Đơn vị tổ chức điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành xây dựng năm 2012 được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam công nhận theo Quyết định ngày 24/01/2013;
- ✓ Bằng khen Tổ Công đoàn xuất sắc cho 6 tổ Công đoàn trực thuộc Công đoàn cơ sở Công ty (Quyết định số 13/QĐKT-CĐTCT ngày 15/01/2019);
- ✓ Giấy khen đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến năm 2019 theo Quyết định số 69/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2019 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai trao tặng;
- ✓ Bằng khen tập thể lao động tiên tiến năm 2020 số 14-TB-HĐTĐKT ngày 12/01/2021;
- ✓ Ngoài ra còn có: 12 Giấy khen đơn vị đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc từ năm 2009 đến năm 2020 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai cấp theo các Quyết định khen thưởng theo từng năm.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính

❑ Xây lắp

- ☆ Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- ☆ Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp;
- ☆ Lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, lắp đặt bơm;
- ☆ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, xây dựng và hoàn thiện các công trình cấp nước;
- ☆ Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng.

❑ Cấp nước

- ☆ Sản xuất kinh doanh nước sạch;
- ☆ Khai thác nước và phân phối nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp.

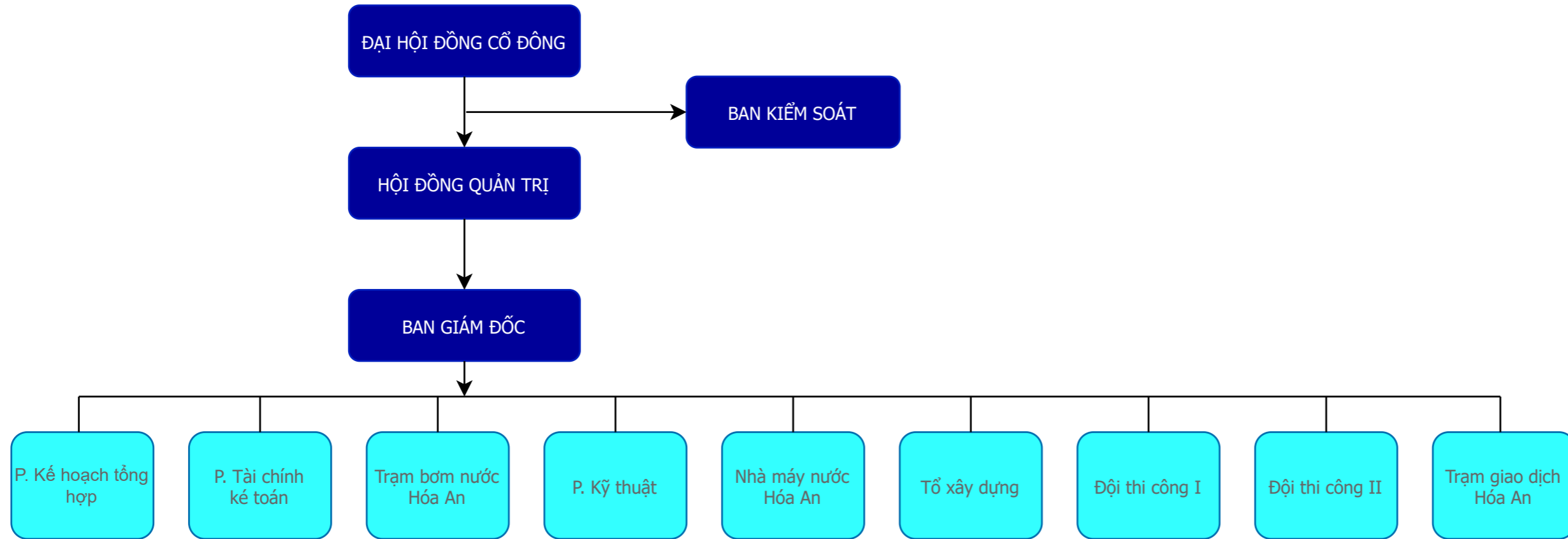


Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cả trong lĩnh vực xây lắp, thi công lắp đặt hệ thống nước và dịch vụ cấp nước. Riêng hoạt động cung cấp nước sạch, phạm vi cấp nước hiện nay của Công ty là các phường xã phía Tây Nam thành phố Biên Hòa, bao gồm 4 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Mô hình quản trị

Đại hội đồng Cổ đông



Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị



Là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát



Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Giám đốc



Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu phát triển chủ yếu:

- ✓ Duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và thế mạnh của công ty để tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước đầy đủ, an toàn, ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ.
- ✓ Áp dụng các phần mềm công nghệ tiên tiến cho sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- ✓ Phát huy những kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được năm 2022, khắc phục triệt để những hạn chế, nâng cao tinh thần làm chủ, đoàn kết, sáng tạo của tập thể cán bộ công nhân viên, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.
- ✓ Tập trung thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp phòng chống thất thoát nước; tư vấn và xây dựng kế hoạch cho mục tiêu giảm thất thoát nước.
- ✓ Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực dân cư. Tăng cường công tác phát triển khách hàng, tăng sản lượng nước cung cấp và tiêu thụ.
- ✓ Thực hiện liên kết với các Ngân hàng trong tỉnh Đồng Nai về thu hộ tiền nước để hỗ trợ khách hàng, tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước

Các mục tiêu phát triển bền vững

Bên cạnh các mục tiêu phát triển vì lợi ích Công ty thì trách nhiệm bảo vệ môi trường là mục tiêu giúp cho sự phát triển của Công ty bền vững và tiến bộ hơn. Để duy trì nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, hạn chế xử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước, việc chung tay cùng cộng đồng bảo vệ nguồn nước, môi trường là nhiệm vụ hàng đầu của Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước để sử dụng hết công suất của nhà máy nước Hóa An 15.000 m³/ngày đêm. Duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo cung cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước của 4 phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn. Có kế hoạch khảo sát khách hàng, khai thác khách hàng tiềm năng. Phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Thường xuyên học hỏi và tiếp thu Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các doanh nghiệp cùng ngành trong công tác thực hiện các biện pháp cấp nước an toàn và hiện đại.
- Luôn luôn cập nhật thông tin để nắm bắt cơ hội tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp hoặc các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty để đảm bảo kế hoạch sản xuất của năm 2023.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất nước và quy trình vận hành của nhà máy nước Hóa An; Tăng cường công tác quản lý và các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nước. Xây dựng phương án dự phòng cho hoạt động cấp nước an toàn;
- Hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ: quản lý hệ thống phân phối cấp nước, hiện trạng cấp nước, quản lý nhà máy nước, chất lượng nước, quản lý ghi thu, quản lý khách hàng, quản lý vật tư thiết bị, quản lý nguồn nhân lực.
- Thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ sản xuất... theo kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt, sử dụng nguồn từ quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn kinh doanh của Công ty; Cân đối các nguồn lực tài chính để trả nợ vay và tái đầu tư sản xuất.
- Lên kế hoạch và triển khai phương án cải tạo nhà máy nước hiện hữu, nâng công suất nhà máy nước từ 15.000 m³/ngày đêm lên thành 30.000 m³/ngày đêm để đáp ứng đủ nhu cầu cấp nước cho hệ thống khách hàng trong tương lai



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2022, cả thế giới kỳ vọng nền kinh tế sẽ phục hồi sau đại dịch COVID-19, tuy nhiên, xung đột giữa Nga và Ukraine cùng với nhu cầu tiêu thụ tăng trở lại cùng với đà mở cửa kinh tế sau đại dịch đã gây ra giá cả tăng cao, đặc biệt là đối với hàng hóa năng lượng. Giá khí đốt và dầu thô đã tăng cao nhất trong nhiều năm, dẫn đến tình trạng khủng hoảng chi phí sinh hoạt ở nhiều quốc gia và vòng xoáy lạm phát hậu đại dịch.

Tuy nhiên, Việt Nam đã đưa ra và thực hiện chính sách kinh tế hiệu quả trong năm 2022, hỗ trợ sự phục hồi và phát triển kinh tế trong tình hình khó khăn này. Chính sách tiền tệ được thực hiện ổn định, giảm thiểu rủi ro tài chính và hạn chế lạm phát. Chính sách tài khóa linh hoạt và hiệu quả, giúp tăng cường quản lý chi tiêu công và hỗ trợ phát triển kinh tế. Môi trường đầu tư kinh doanh đã cải thiện và đóng góp tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, tạo được sự tin tưởng và ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch COVID-19.

Ngoài ra, những nỗ lực trong cải cách hành chính và thu hút đầu tư nước ngoài đã tạo điều kiện thuận lợi

cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Kết quả kinh tế của Việt Nam trong năm 2022 là rất tích cực, đặc biệt là trong bối cảnh khó khăn của thế giới. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD. GDP năm nay tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Bất chấp những khó khăn và biến động của thế giới, kinh tế Việt Nam trong năm 2022 đã phục hồi mạnh mẽ và đạt được những kết quả tích cực, chứng tỏ những nỗ lực của Chính phủ, ngành kinh tế và các doanh nghiệp đã đem lại hiệu quả tốt.



Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai hoạt động dưới sự quản lý chặt chẽ của hệ thống pháp luật Việt Nam và các văn bản liên quan. Các quy định pháp lý áp dụng bao gồm luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Tài nguyên, luật Bảo vệ Môi trường và các quy định an toàn về chất lượng nguồn nước. Để đáp ứng tốt các yêu cầu pháp lý, công ty không ngừng cập nhật và điều chỉnh các quy trình hoạt động và đảm bảo tuân thủ các quy định mới nhất.

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam đang được bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện để đáp ứng tình hình thực tế và bảo vệ lợi ích cho cả doanh nghiệp và người dân, Công ty cũng liên tục theo dõi và đánh giá các đổi mới trong pháp luật để tránh những rủi ro về pháp lý có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, công ty cam kết luôn đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp lý, đồng thời tạo ra giá trị tốt nhất cho cổ đông và xã hội.

Rủi ro giá nước đầu ra

Cung cấp nước sạch là một dịch vụ công ích quan trọng và đồng thời là hoạt động sản xuất kinh doanh phải tuân thủ các quy định của Nhà nước. Vì vậy, giá bán sản phẩm Công ty được quy định theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND và không thể điều chỉnh tức thời. Để đảm bảo tuân thủ pháp luật và lợi ích chung của doanh nghiệp và người dân, giá bán nước được Nhà nước điều chỉnh để hài hòa lợi ích của các bên.

Để hạn chế tối đa rủi ro về giá, DVW tập trung đẩy mạnh công tác kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước và bảo vệ nguồn nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định của Pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước cũng là điều cần thiết đối với các doanh nghiệp trong ngành nghề này. Tất cả các nỗ lực này đều nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch và ổn định giá bán để đáp ứng nhu cầu của người dân và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.



Rủi ro thất thoát nước

Trong lĩnh vực cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước luôn là một trong những yếu tố được các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu. Đây là một chỉ tiêu quan trọng trong quản lý tài nguyên của các công ty. Thất thoát nước có thể được phân loại thành hai dạng chính, bao gồm nước rò rỉ dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và nước rò rỉ khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, đường ống nước có đoạn đi qua cầu, qua suối và các khu vực khác). Do đó, việc kiểm soát thất thoát nước là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp.

So sánh với các nước trong khu vực, tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam luôn nằm trong nhóm cao nhất, gây lãng phí tài nguyên đáng kể. Nguyên nhân chính của sự thất thoát này là do hệ thống đường ống cấp nước tại nhiều đô thị quá cũ, có nhiều tuyến ống sử dụng lâu năm, dẫn đến tình trạng đường ống bị vỡ, gây thất thoát nước nghiêm trọng. Ngoài ra, còn có cả tình trạng lãng phí nước do sự gian lận của một số người dân thiếu ý thức chấp hành quy định.

Để giải quyết vấn đề này, DVW đã triển khai một số giải pháp, bao gồm việc kiểm tra, sửa chữa và thay thế các đoạn ống hư hỏng, rò rỉ, giám sát thi công các tuyến ống hộ hồn và đồng hồ khách hàng để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ thiết kế và giảm thiểu thất thoát nước một cách hiệu quả. Tất cả những nỗ lực này nhằm đảm bảo tài nguyên nước được sử dụng một cách bền vững, đồng thời góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên quý báu này.

Rủi ro nguồn nước khai thác

Biến đổi khí hậu đang gây ra những tác động nghiêm trọng đến cuộc sống của con người, đặc biệt là thời tiết cực đoan và hạn hán. Một số hệ quả của những biến đổi này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chẳng hạn, mực nước suy giảm đã làm giảm lượng nước đầu vào của Công ty, đặc biệt là khi tình trạng này xảy ra ngày càng nhiều. Đồng thời, với tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa đang gia tăng, nguồn nước đang phải đối mặt với nhiều rủi ro ô nhiễm từ các nhà máy và khu công nghiệp trên khắp địa bàn.

Sự lạm dụng các loại hóa chất như thuốc trừ sâu, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cũng đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn nước ngầm, cùng với những thách thức khác. Nếu Công ty không đưa ra những biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng này, chất lượng của nguồn nước cung cấp có thể không đáp ứng được tiêu chuẩn của Bộ Y tế, theo QCVN 02:2009/BYT và Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT. Những vấn đề này không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của khách hàng mà còn làm giảm uy tín của Công ty.

Để đảm bảo chất lượng của nguồn nước, Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra và giám sát chất lượng nước sản xuất, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh và chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế. Công ty cũng thực hiện tốt các quy định về khai thác và bảo hộ nguồn nước. Những biện pháp này được đưa ra để đảm bảo rằng chất lượng và lượng nước cung cấp đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn.

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cũng như nhiều doanh nghiệp khác đều đối mặt với nhiều rủi ro không thể tránh khỏi trong quá trình kinh doanh, bao gồm rủi ro biến động chính trị, xã hội, chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn, và nhiều rủi ro khác. Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây ra những thiệt hại đáng kể cho tài sản, con người và hoạt động sản xuất nói chung.

Công ty nắm bắt kịp thời thông tin về các rủi ro này và luôn đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền để cảnh báo cho nhân viên và khách hàng. Hơn nữa, Công ty cũng linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm giảm thiểu tối đa khả năng xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Từ đó, Công ty sẽ đảm bảo được hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả hơn.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

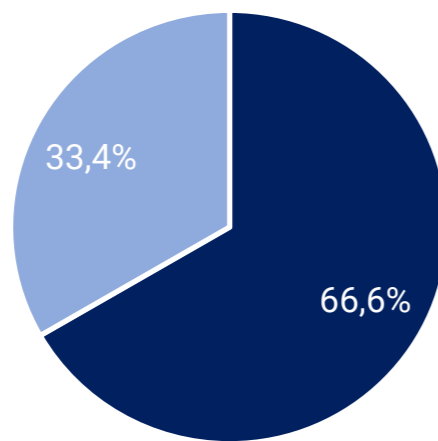


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

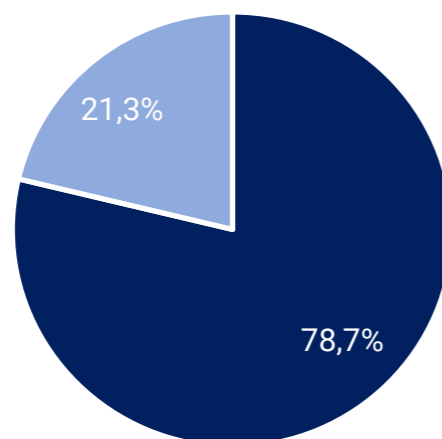
STT	Doanh thu thuần	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Doanh thu cấp nước	38.413	66,6%	39.739	78,7%	103,45%
2	Doanh thu hoạt động xây lắp	19.224	33,4%	10.733	21,3%	55,83%
	Tổng cộng	57.636	100,0%	50.472	100,0%	87,57%

Năm 2021



- Doanh thu cấp nước
- Doanh thu hoạt động xây lắp

Năm 2022



- Doanh thu cấp nước
- Doanh thu hoạt động xây lắp

Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận 50.472 triệu đồng, giảm 12,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu từ cung cấp nước sạch vẫn đạt kết quả khả quan 39.739 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 78,7% tổng doanh thu, cơ cấu doanh thu vẫn được duy trì trong mức ổn định so với năm 2021. Điều này ghi nhận sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành Công ty đúng theo kế hoạch đề ra và mang lại sự tăng trưởng so với năm 2022.

Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch

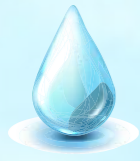
Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động khai thác và sản xuất nước với sự ổn định và đảm bảo nguồn cung cấp đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, sau một khoảng thời gian đầy ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất và sinh hoạt đã trở lại với tình trạng bình thường. Sự gia tăng nhu cầu về lượng nước sinh hoạt và sản xuất đã giúp Công ty ghi nhận được nguồn doanh thu từ cung cấp nước sạch đạt mức 39.739 triệu đồng, tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Điều này chứng tỏ cho sự khôi phục mạnh mẽ của nền kinh tế và nhu cầu về tài nguyên nước trong thời gian đại dịch. Công ty đã sẵn sàng và có sự chuẩn bị tốt để đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh trong ngành.

Hoạt động xây lắp

Năm 2022, doanh thu từ mảng hoạt động xây lắp của Công ty đã ghi nhận giảm 55,83% so với cùng kỳ năm trước. Phần lớn các dự án thi công xây lắp của Công ty đều từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco). Trong năm, Dowaco đã thực hiện một số thay đổi trong quản lý và kiểm soát chi phí, cũng như giảm thiểu việc thuê dịch vụ bên ngoài, nhằm tăng cường sự tự chủ và giảm chi phí. Tuy nhiên, điều này đã dẫn đến việc các công tác lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp nước đều được Dowaco thực hiện, từ đó gây ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.





TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban lãnh đạo

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 515.900	22%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664	5,96%
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 100.450	4,28%
BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Cá nhân: 31.124	1,33%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664	5,96%
3	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	Cá nhân: 23.336	1%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	-	0%
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	-	0%
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên BKS	Đại diện: 328.300	14%

Lý lịch Ban lãnh đạo

**ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Quá trình công tác:

<p>Ngày tháng năm sinh: 05/05/1967</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thạc sỹ Tài Chính – Ngân hàng • Cử nhân ngành Tài chính Kế toán • Cử nhân Kinh tế Kỹ sư ngành cấp thoát nước, Cử nhân Luật <p>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại diện sở hữu: 515.900 cổ phiếu (22%/VĐL) • Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu 	<p>10/1986 – 08/1988 Công ty xây dựng Lọc hóa Dầu Long Thành – Đồng Nai</p> <p>09/1988 – 04/1989 Công ty Dừa Long Thành thuộc Liên hiệp Dầu thực vật Đồng Nai</p> <p>05/1989 – 10/1989 Công ty Xây lắp 1 Đồng Nai</p> <p>11/1989 – 03/1990 Công ty Khoan Cấp nước Đồng Nai</p> <p>04/1990 – 11/1991 Xí nghiệp nước Biên Hòa – Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p> <p>12/1991 – 09/1997 Phòng Kinh doanh – Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p> <p>10/1997 – 04/2008 Xí nghiệp nước Nhơn Trạch – Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai</p> <p>04/2008 – 04/2012 Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch – Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p> <p>04/2012 – 04/2018 Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch – Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai</p> <p>04/2018 – 04/2020 Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh – Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai</p> <p>04/2020 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p>
--	---

ÔNG ĐẶNG NGUYỄN THANH AN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 22/6/1996
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tài chính ngân hàng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
• Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
• Cá nhân sở hữu: 100.450 cổ phiếu (4,28%/VĐL)

Quá trình công tác:

09/2018 – 05/2019 Công ty TNHH Trúc Minh
07/2019 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

ÔNG PHẠM NGỌC TÚ
GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 17/10/1984
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
• Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
• Cá nhân sở hữu: 31.124 cổ phiếu (1,33%/VĐL)

Quá trình công tác:

08/2006 – 08/2007 Công ty TNHH ViRan
09/2007 – 08/2009 Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)
09/2009 – Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai

ÔNG TRẦN CHIẾN THẮNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh: 19/5/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
• Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
• Cá nhân sở hữu: 139.664 cổ phiếu (5,96%/VĐL)

Quá trình công tác:

01/2002 – 02/2008 Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
03/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai

ÔNG LÊ CHÍ NGUYÊN THẮNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh: 16/05/1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
• Thạc sỹ quản lý kinh tế
• Cử nhân kế toán, kiểm toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
• Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
• Cá nhân sở hữu: 23.336 cổ phiếu (1,00%/VĐL)

Quá trình công tác:

01/1999 – 10/2004 Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
11/2004 – 02/2008 Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
03/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai

BÀ ĐỖ THỊ THÚY HẰNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 12/05/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

07/1990 – 04/2016 Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
05/2016 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

BÀ NGÔ THỊ ĐÀI TRANG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

07/2000 – 01/2008 Công ty TNHH Thương mại N.T.P
01/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

BÀ ĐẶNG THỊ THẨM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh: 14/07/1974
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 328.300 cổ phiếu (14%/VĐL)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

02/1995 - Nay Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2018 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022: Không có

Số lượng nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	96	100%
1	Trên đại học và trên đại học	40	41,67%
2	Cao đẳng	2	2,08%
3	Trung cấp	11	11,46%
4	Sơ cấp, sơ cấp nghề	36	37,50%
5	Lao động phổ thông	7	7,29%
B	Theo giới tính	96	100%
1	Nam	68	70,83%
2	Nữ	28	29,17%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	96	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	96	100%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lao động bình quân năm (người)	115	110	105	96
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.800.000	11.900.000	12.100.000	13.100.000

Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn nỗ lực để thực hiện các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho nguồn nhân lực cũng như nâng cao trình độ quản lý cho các cán bộ quản lý. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, công ty đề cao việc thực hiện đánh giá định kỳ, nhằm đảm bảo rằng họ có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về tuyển dụng

Quá trình tuyển dụng tại công ty được thực hiện theo các quy trình chặt chẽ, công bằng và lành mạnh. Mục đích để tuyển chọn nhân sự có thể đáp ứng yêu cầu của công việc và đảm bảo rằng lực lượng lao động được duy trì ổn định và có chất lượng cao.

Quy trình tuyển dụng bao gồm những tiêu chí xác định rõ ràng, cả kỹ năng chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Các phương pháp và công cụ đánh giá được áp dụng trong quá trình này đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá ứng viên.

Về môi trường làm việc

Để đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp, DVW cam kết đầu tư trong việc trang bị đầy đủ đồng phục cho toàn bộ đội ngũ công nhân viên. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động, công ty còn tạo nhiều điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghề và bồi dưỡng các nghiệp vụ chuyên môn, nhằm nâng cao trình độ lao động và giảm thiểu rủi ro trong quá trình làm việc tại công ty. DVW không ngừng nỗ lực mang đến cho nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và cung cấp cho họ các công cụ và kỹ năng cần thiết để đạt được sự nghiệp cá nhân của mình trong ngành công nghiệp sản xuất hiện đại.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Để tạo một môi trường làm việc tốt, DVW luôn đặt lợi ích của người lao động lên hàng đầu. Công ty cam kết đảm bảo mức lương tối thiểu theo quy định pháp luật và chi trả tiền lương đúng kỳ hạn. Đặc biệt, Công ty còn tạo cơ hội cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ lao động và giảm thiểu rủi ro trong quá trình làm việc.

Ngoài ra, Công ty tổ chức các kỳ đánh giá và khen thưởng cuối năm để tôn vinh những cá nhân và tập thể xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty. Các cán bộ, công nhân viên còn được xét nâng lương theo quy chế nhằm tạo động lực và nâng cao năng suất lao động.

Để đảm bảo sức khỏe và trách nhiệm đối với người lao động, Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Bảo hiểm Xã hội và tổ chức các kỳ khám sức khỏe hàng năm. Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến tình hình của các nhân viên bằng cách thăm hỏi và động viên trong trường hợp khó khăn, ốm đau và giải quyết trợ cấp cho những lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm vào các dịp lễ, Công ty tổ chức các hoạt động tri ân như tặng quà và tổ chức các phong trào thi đua để tăng cường sự gắn kết và đoàn kết trong cộng đồng cán bộ công nhân viên. Tất cả những nỗ lực này của Công ty nhằm đem lại một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp cho toàn bộ đội ngũ công nhân viên.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không có

Các công ty con, công ty liên kết: Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	% 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	72.788	67.524	92,77%
Doanh thu thuần	57.636	50.472	87,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.096	11.367	124,96%
Lợi nhuận khác	141	34	24,15%
Lợi nhuận trước thuế	9.237	11.401	123,43%
Lợi nhuận sau thuế	8.345	9.945	119,17%

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
----------	-----	----------	----------

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,97	3,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,91	3,03

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,10%	24,97%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	58,98%	33,28%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,20	30,34
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,78	0,72

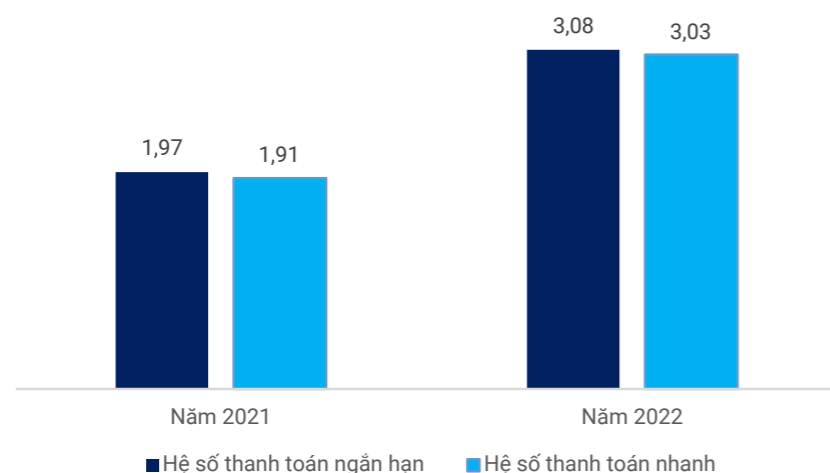
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,48%	19,70%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,14%	20,42%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,30%	14,18%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	15,78%	22,52%



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều tăng cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của DVW ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 tăng từ 1,97 lần lên 3,08 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,91 lần lên 3,03 lần so với năm 2021. Nguyên nhân chính do Công ty giảm khoản mục nợ ngắn hạn từ 21.138 triệu đồng xuống còn 12.871 triệu đồng, tương đương giảm 39,11%, trong đó khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm 69,70% do Công ty đã trả nợ các nhà cung cấp khác như: Điện lực Biên Hòa; CTCP Nhựa Đồng Nai,... Bên cạnh đó, khoản mục nợ vay ngắn hạn cũng ghi nhận giảm 62,50% do khoản mục kết chuyển từ vay dài hạn giảm từ 5.000 triệu đồng xuống còn 1.875 triệu đồng. Đây là khoản vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 4 phường, xã với lãi suất 7%/năm.

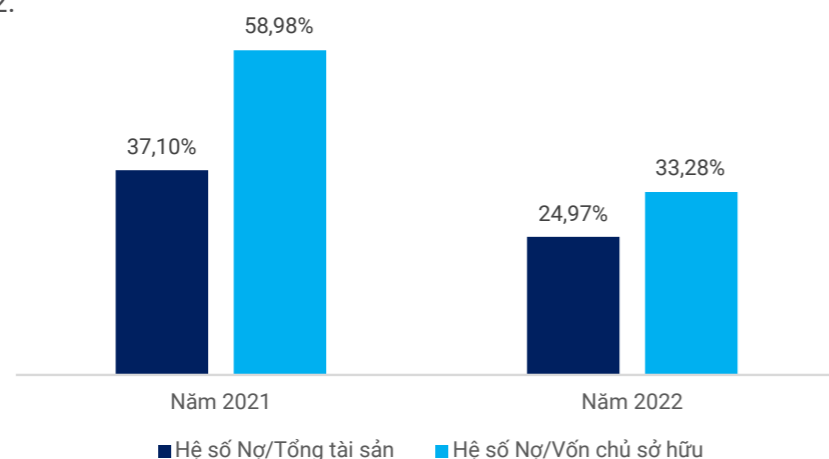


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2022 đã chứng kiến một sự giảm đáng kể trong hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty, với mức giảm lần lượt là 12,13% và 25,70%. Điều này được giải thích chủ yếu bởi việc Công ty đã thành công trong việc giảm khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, với mức giảm lần lượt là 39,11% và 31,42%.

Nguyên nhân chính là do Công ty đã giảm khoản vay từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước cho 4 phường, xã với lãi suất 7%/năm từ 10.781 triệu đồng xuống chỉ còn 5.781 triệu đồng. Trong đó, khoản vay có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống đã giảm còn 1.875 triệu đồng, trong khi khoản vay có kỳ hạn từ 01 đến 05 năm còn lại 3.906 triệu đồng.

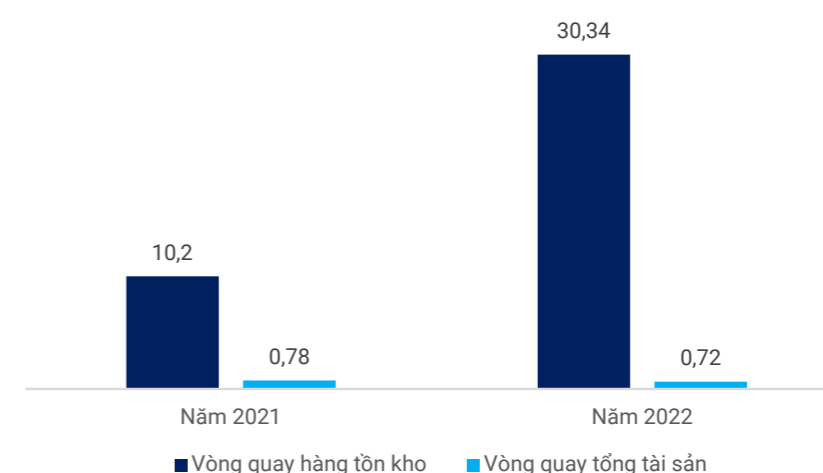
Sự giảm nợ đáng kể này đã mang lại nhiều lợi ích cho Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

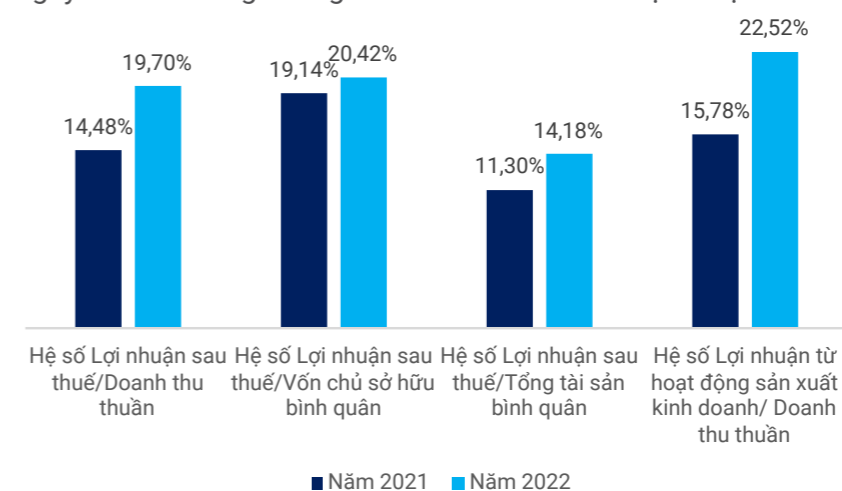
Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2022 ghi nhận tăng so với cùng kỳ năm trước. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 10,20 vòng lên 30,34 vòng, nguyên nhân là do khoản mục hàng tồn kho trong năm đã giảm gần 50% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, Công ty không còn ghi nhận khoản mục chi phí sản xuất và kinh doanh dở dang.

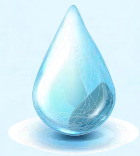
Vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng ghi nhận giảm 0,06 lần so với năm 2021, chủ yếu là do khoản mục hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình lần lượt giảm 47,53% và 10,52% dẫn đến tổng tài sản của Công ty trong năm giảm 7,23% so với cùng kỳ.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ số liên quan đến tính khả năng sinh lời của Công ty đã duy trì mức ổn định trong nhiều năm. Cụ thể, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần và tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt mức 19,70% và 20,42% tương ứng, tăng lần lượt 5,22% và 1,28% so với năm 2021. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận sự suy giảm so với cùng kỳ năm 2021, đặc biệt là doanh thu thuần, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế. Nguyên nhân chính là doanh thu cung cấp nước và dịch vụ lắp đặt giảm tới 55,83%, do phần lớn các dự án xây lắp được Công ty thực hiện đến từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco). Trong năm, Dowaco đã thực hiện một số biện pháp quản lý và kiểm soát chi phí nhằm tăng cường sự tự chủ và giảm chi phí. Tuy nhiên, việc Dowaco thực hiện công tác lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp nước đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.





TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 24/02/2023)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	98	2.345.000	23.450.000	100%
1	Cổ đông nhà nước	1	844.200	8.442.000.000	36%
3	Cổ đông tổ chức	3	248.485	2.484.850.000	10,60%
4	Cổ đông cá nhân	94	1.252.135	12.521.350.000	53,40%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		98	2.345.000	23.450.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn

Tên cá nhân/tổ chức	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	844.200	8.442.000.000	36%
Đặng Công Thanh	196.000	1.960.000.000	8,36%
Đặng Nguyễn Thanh Liên	140.147	1.401.470.000	5,98%
Trần Chiến Thắng	139.664	1.396.640.000	5,96%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước và xây lắp, do đó, quá trình xử lý nguồn nước thô để chuyển sang nước sạch của công ty có thể ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng.

Để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, công ty luôn tuân thủ các quy định về khai thác tài nguyên nước, xử lý, xả thải nhằm bảo vệ môi trường. Các hoạt động xây lắp cũng được đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các công trình, góp phần lưu thông lượng nước đến các hộ gia đình và khu công nghiệp trong khu vực, hạn chế tồn đọng, quá tải trên các nhánh khác, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Tiêu thụ nước

Nguồn nước là một tài nguyên thiết yếu, đóng vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt của cộng đồng. Với nhận thức cao về giá trị quý giá của nó, công ty đã thực hiện chính sách tiết kiệm nguồn nước nhằm giảm thiểu sự lãng phí trong quá trình sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng. Để đảm bảo chất lượng và sự an toàn của nguồn nước, công ty đã đầu tư vào việc kiểm tra định kỳ hệ thống đường ống và trang thiết bị cấp nước. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện các biện pháp khắc phục và sửa chữa kịp thời để tránh tình trạng nước bị rò rỉ hay thất thoát. Điều này giúp công ty tối thiểu chi phí hoạt động và bảo vệ nguồn nước hiệu quả.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cần sử dụng một lượng lớn năng lượng điện để vận hành hệ thống xử lý nước, trạm bơm và các văn phòng tại công ty. Tuy nhiên, việc tiêu thụ năng lượng điện cao đồng nghĩa với việc tăng chi phí sản xuất của công ty. Vì vậy, công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm giảm thiểu chi phí điện năng.

Đầu tiên, công ty đã lựa chọn sử dụng các máy bơm có công suất phù hợp với kế hoạch sản xuất. Bên cạnh đó, công ty còn thay thế các máy bơm và thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý mà vẫn đảm bảo chất lượng và an toàn. Những hành động này đã giúp công ty tiết kiệm được nhiều điện năng và giảm thiểu chi phí sản xuất.

Ngoài ra, công ty còn đưa ra các chương trình tuyên truyền và phát động các phong trào tiết kiệm điện cho toàn thể nhân viên của công ty. Những hoạt động này nhằm tăng cường nhận thức về việc sử dụng năng lượng điện hiệu quả và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường.

Những nỗ lực này của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không chỉ giúp giảm thiểu chi phí sản xuất mà còn góp phần vào việc bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng điện một cách hiệu quả.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình vận hành, Công ty luôn chấp hành chặt chẽ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho các hệ thống cấp nước ngầm trong khi thi công. Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch, đóng vai trò thiết yếu trong đời sống của cộng đồng, do đó việc duy trì một hệ thống cấp nước hiệu quả và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của tất cả các cư dân và tổ chức trên địa bàn được xem là một trong những mục tiêu hàng đầu của Công ty.

Trong năm 2022, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

Chính sách liên quan đến người lao động:

Với Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, đội ngũ nhân viên là nhân tố quan trọng giúp công ty phát triển bền vững trong nhiều năm qua. Công ty luôn coi trọng và tri ân đến đội ngũ nhân viên bằng cách đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cơ bản như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và lương tối thiểu vùng. Ngoài ra, công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm để đảm bảo sức khỏe cho nhân viên và thực hiện thỏa ước của người lao động.

Công ty cũng luôn chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên với chính sách tăng lương hợp lý và đầu tư vào trang bị đầy đủ các trang thiết bị lao động để đảm bảo an toàn lao động. Nếu nhân viên gặp khó khăn về gia cảnh hoặc sức khỏe, công ty sẵn sàng tổ chức thăm hỏi, trợ cấp để đảm bảo nhân viên có thể trang trải cuộc sống và có chất lượng sống tốt hơn.

Điều quan trọng nhất là, công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai luôn đặt đội ngũ nhân viên lên hàng đầu trong quá trình phát triển và cam kết đảm bảo các quyền lợi và chất lượng sống cho nhân viên, nhằm giúp họ đóng góp tích cực cho công ty và xã hội.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của các doanh nghiệp hiện nay. Các công ty đại chúng hiểu rõ rằng việc thực hiện trách nhiệm xã hội là một trách nhiệm vô cùng quan trọng, theo đúng chuẩn mực và thông lệ của các quốc gia phát triển. Điều này cũng được thể hiện rõ ràng thông qua sự cam kết của Ban lãnh đạo Công ty cùng với những hành động cụ thể trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, cán bộ công nhân viên của Công ty cũng rất tích cực tham gia vào các chương trình và hoạt động nhằm góp phần vào sự tiến bộ của cộng đồng, đặc biệt là những chương trình như Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về Dân số. Đây là những hoạt động mang tính thiết thực và ý nghĩa, đồng thời là một minh chứng rõ ràng cho sự chủ động, tích cực của Công ty trong việc đóng góp và phát triển cộng đồng xã hội.



3

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo phát triển bền vững



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/KH 2022
1	Tổng doanh thu	55.583	50.168	90,80%
2	Lợi nhuận trước thuế	9.290	11.401	122,72%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.256	9.945	120,46%



Thuận lợi

- Công ty cung cấp nước cho các khu vực thuộc tỉnh Đồng Nai là một trong những khu vực kinh tế phát triển nhanh nhất, đặc biệt là với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các khu công nghiệp, dẫn đến sự tăng cường nhu cầu sử dụng nước sạch. Để đáp ứng nhu cầu này, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã tích lũy được hơn 10 năm kinh nghiệm trong hoạt động xây lắp và sở hữu đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao và tinh thần trách nhiệm vững vàng.
- Công ty khai thác và cấp nước từ nguồn sông Đồng Nai, đây là nguồn nước dồi dào và chất lượng tốt, đảm bảo cho Công ty cung cấp nước ổn định cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn bao gồm 4 phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn thuộc TP. Biên Hòa. Việc đảm bảo nguồn nước ổn định này là điều kiện cần thiết để Công ty hoạt động sản xuất nước và đạt được doanh thu ổn định.
- Công ty cũng nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ Tổng Công ty Phát triển khu công nghiệp, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các cơ quan ban ngành trong tỉnh. Điều này tạo ra điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.
- Các dự án đầu tư của Công ty, bao gồm đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị..., đều được tài trợ bằng nguồn vốn vay với lãi suất hỗ trợ từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai. Điều này cho thấy sự đầu tư đáng kể của Công ty vào cơ sở vật chất để cung cấp nước sạch cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn

Khó khăn

- Công ty chú trọng đến vấn đề quản lý thất thoát nước để đảm bảo hoạt động bền vững. Tuy nhiên, với sự phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng ngày càng tăng, công ty đang phải đối mặt với những thách thức mới trong việc duy trì các đường ống nước hiện có.
- Khu vực Đồng Nai với tiềm năng lớn trong phát triển khu công nghiệp đang đối diện với nguy cơ ô nhiễm môi trường nước do việc khai thác và sử dụng không đúng cách. Ngoài ra, tình trạng khai thác cát trái phép đã gây ra sạt lở đất và ô nhiễm nguồn nước bởi các hóa chất độc hại. Do đó, công ty cần có các giải pháp kỹ thuật và chính sách quản lý hiệu quả để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nước và bảo vệ nguồn nước sông Đồng Nai.
- Trong bối cảnh chi phí nguyên liệu đầu vào đang tăng cao, giá nước máy hiện tại vẫn được tính toán dựa trên mức giá năm 2014, dẫn đến sự chênh lệch lớn giữa giá thành sản xuất và giá bán



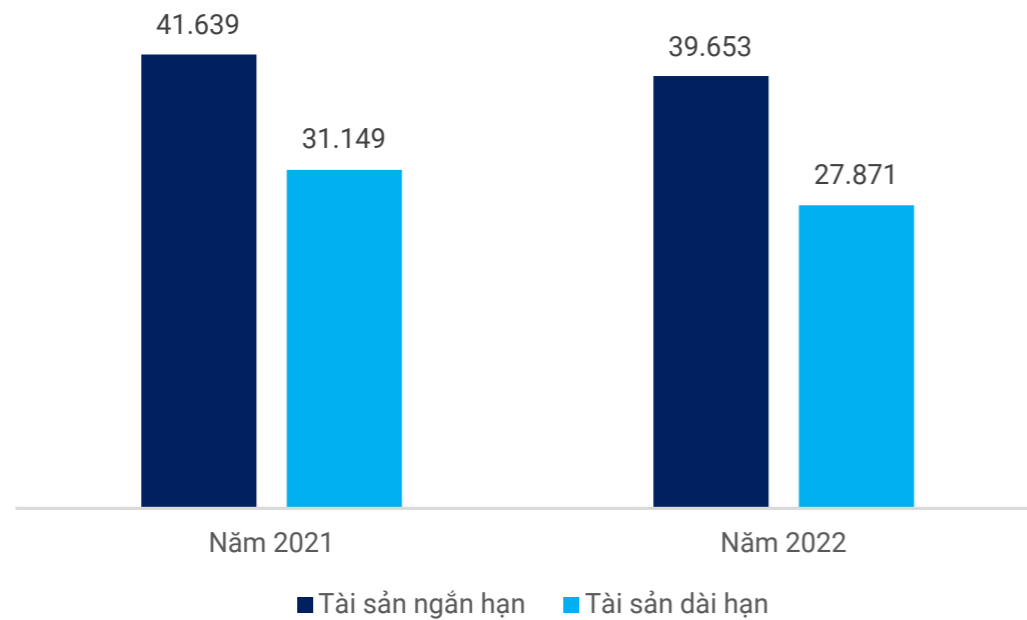
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	41.639	39.653	95,23%	57,21%	58,72%
Tài sản dài hạn	31.149	27.871	89,48%	42,79%	41,28%
Tổng tài sản	72.788	67.524	92,77%	100%	100%

Cơ cấu tổng tài sản (triệu đồng)



Trong năm 2022, DVW đã ghi nhận giảm tổng tài sản 8,23% từ mức 72.788 triệu đồng xuống còn 67.524 triệu đồng. Nợ ngắn hạn của công ty cũng đã giảm 4,77% so với cùng kỳ năm trước. Trong số đó, khoản mục hàng tồn kho ghi nhận giảm đáng kể gần 50% từ 1.258 triệu đồng xuống còn 660 triệu đồng. Điều này bắt nguồn từ việc công ty đã không còn ghi nhận khoản mục chi phí sản xuất và kinh doanh dở dang.

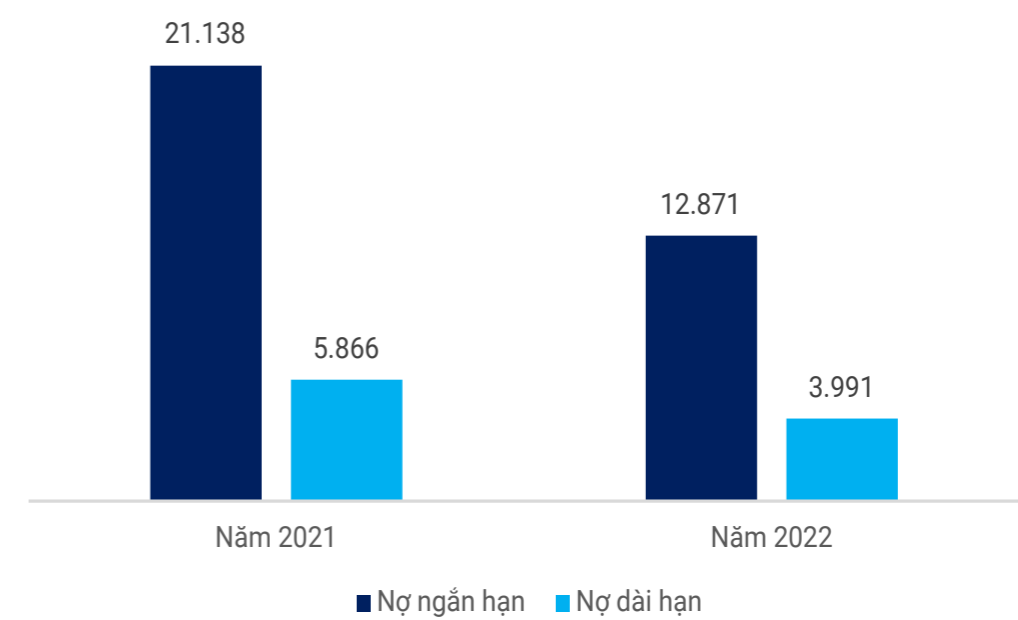
Tài sản dài hạn cũng đã giảm từ 31.149 triệu đồng xuống còn 27.871 triệu đồng, tương đương mức giảm 10,52%. Trong đó, tài sản cố định hữu hình của công ty đã ghi nhận giảm do tăng khấu hao tài sản.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	21.138	12.871	60,89%	78,28%	76,33%
Nợ dài hạn	5.866	3.991	68,04%	21,72%	23,67%
Tổng nợ phải trả	27.004	16.862	62,44%	100%	100%

Cơ cấu nợ phải trả (triệu đồng)



Tính đến ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của DVW ghi nhận giảm mạnh từ 27.004 triệu đồng xuống còn 16.862 triệu đồng, tương đương giảm 37,56%, cụ thể nợ ngắn hạn giảm 39,11% và nợ dài hạn giảm 31,96%. Cơ cấu nợ phải trả của Công ty không có sự thay đổi so với năm trước, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả với 76,33%

Trong năm 2022, khoản vay từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước và hệ thống cấp nước cho 4 phường, xã với mức lãi suất 7%/năm. Khoản vay này đã giảm từ 10.781 triệu đồng xuống còn 5.781 triệu đồng, là kết quả của việc giảm khoản vay có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống xuống chỉ còn 1.875 triệu đồng, và khoản vay có kỳ hạn từ 01 đến 05 năm giảm xuống còn 3.906 triệu đồng.

Quyết định này không chỉ giảm nợ đáng kể mà còn mang lại nhiều lợi ích cho Công ty. Việc giảm khoản vay sẽ giúp giảm chi phí cho công ty, cải thiện tình hình tài chính và tăng khả năng tái đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã triển khai chiến lược tinh gọn bộ máy quản lý bằng cách phân quyền các cấp quản lý một cách rõ ràng và minh bạch. Qua đó, công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho các ban quản lý và ban quản trị công ty để tham gia vào các khóa đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị và điều hành công ty.

Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ thông tin và triển khai các phần mềm ứng dụng tiên tiến để tối ưu hóa sản xuất, quản lý hệ thống cấp nước, mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý nhân sự, quản lý Tài chính – kế toán, quản lý dự án và quản lý sản xuất. Việc ứng dụng các công nghệ và phần mềm hiện đại này đã giúp công ty cải thiện hiệu quả quản lý và tăng cường sức mạnh cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh của mình.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng sản xuất	m ³	6.020.996	6.046.977	100,43%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	5.026.876	5.064.964	100,76%
3	Doanh thu	Tr.đồng	52.169	48.242	92,47%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.401	8.836	77,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	9.945	7.716	77,59%
6	Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	7.720	7.829	101,42%
7	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	493	8.681	1.759,5%

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

HĐQT công ty sẽ thực hiện giám sát và chỉ đạo Ban điều hành, người quản lý khác của công ty thực hiện điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã đề ra. Cụ thể một số công việc sau:

Sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng

Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kiểm tra đánh giá lại hiện trạng Nhà máy nước Hóa An và mạng lưới cấp nước hiện hữu và khả năng cấp nước, để xây dựng các giải pháp thực hiện nâng công suất Nhà Máy nước Hóa An theo quy định, nhằm đảm bảo nhà máy nước Hóa an cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn 04 phường thuộc TP Biên Hòa (Phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu hòa và Tân Vạn) hiện tại và trong những năm tới.

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua;

Công tác quản lý hạ tầng công nghiệp và phòng, chống thất thoát nước

Thực hiện quản lý hạ tầng công nghiệp theo quy định, xây dựng kế hoạch phòng, chống thất thoát nước có hiệu quả; kiểm soát chi phí chống thất thoát hợp lý và có hiệu quả, giảm tỷ lệ nước thất thoát từ 17,5% xuống dưới 15%/năm;

Công tác đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, phát triển khách hàng

- ✓ Thực hiện công tác đầu tư, phát triển hạ tầng công nghiệp gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của TP Biên Hòa, định hướng phát triển ngành nước Dowaco và quy hoạch cấp nước được duyệt.
- ✓ Kiểm soát tốt chi phí đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng và đấu thầu, đảm bảo công tác đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm và có hiệu quả kinh tế.
- ✓ Phát triển khách hàng theo đúng quy định, liên kết với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, dịch vụ thu hộ, nhằm giúp khách hàng thuận tiện hơn cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu, nâng cao hiệu quả về tài chính.

Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành công ty trong việc quản lý, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, quản lý chi phí SXKD và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực của Công ty.
- ✓ Hoàn thiện cơ cấu bộ máy công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả..
- ✓ Giám sát công ty trong việc thực hiện mua sắm, đầu tư xây dựng công trình theo quy định của luật Xây dựng, luật Đấu thầu và Điều lệ công ty.
- ✓ Ứng dụng công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- ✓ Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, làm cơ sở thực hiện và giám sát thực hiện, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả hơn,



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm của tổ chức trong năm 2022:

Nguyên vật liệu chính sản xuất nước: 772.725.698 đồng. Bao gồm:

- ☆ Phèn: 86.796 kg
- ☆ Vôi: 20.554 kg
- ☆ Clor: 5.353 kg

Vật tư thi công lắp đặt hệ thống nước: 1.804.376.953 đồng

- ☆ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2022:
- ☆ Điện năng trực tiếp sản xuất: 1.597.133 KW, giá trị: 3.384.252.877 đồng
- ☆ Điện năng gián tiếp: 62.255 KW, giá trị: 160.367.604 đồng.
- ☆ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm 2022:
- ☆ Sản lượng sản xuất nước: 6.020.996 m³
- ☆ Sản lượng nước ghi thu: 5.026.867 m³

Các công tác bảo vệ môi trường bao gồm:

- ☆ Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước, bảo quản các nguyên liệu, hóa chất xử lý nước theo đúng quy định;
- ☆ Thực hiện các công tác kiểm soát, đánh giá tác động của các hoạt động sản xuất đến môi trường nhằm có các biện pháp kịp thời để kiểm soát, sử dụng nguồn tài nguyên nước tại khu vực sản xuất và khu vực xử lý;
- ☆ Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước, đảm bảo các máy móc thiết bị được duy trì hoạt động ở trạng thái tốt nhất để ổn định sản lượng nước sản xuất và bơm ra lưới;
- ☆ Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định. Định kỳ hàng tháng, gửi mẫu nước đi xét nghiệm tại Trung tâm đo lường kiểm định chất lượng 3 để kiểm tra chất lượng nước theo các chỉ tiêu lý, hóa và vi sinh. Chất lượng nước thành phẩm của Công ty luôn đạt các tiêu chuẩn của Bộ y tế;
- ☆ Công ty xây dựng quy trình kiểm soát chặt chẽ trong sản xuất (từ hệ thống bơm nước thô từ sông Đồng Nai đến hệ thống xử lý, hệ thống phân phối truyền tải,...) để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm môi trường tại địa bàn hoạt động
- ☆ Thực hiện đúng các quy định về khai thác, xả thải, bảo vệ môi trường,... Chú trọng các biện pháp nhằm hạn chế gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất nước và hoạt động thi công xây lắp.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- ☆ Người lao động đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của Công ty. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho quyền lợi và sức khỏe của người lao động, công ty đã thực hiện nhiều chính sách liên quan đến nhân sự như: tăng lương hàng năm và đảm bảo mức lương cao hơn mức tối thiểu vùng; đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, tai nạn, y tế và thất nghiệp cho toàn bộ nhân viên; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- ☆ Công ty cũng quan tâm đến việc đảm bảo an toàn lao động cho nhân viên. Các biện pháp như cung cấp trang phục và dụng cụ bảo hộ cho công nhân sản xuất đã được thực hiện. Đồng thời, công ty còn trợ cấp cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thăm hỏi thân nhân bị ốm đau để đảm bảo cuộc sống của nhân viên được nâng cao cả về tinh thần lẫn vật chất. Tất cả những chính sách này sẽ giúp tạo động lực cho nhân viên làm việc tốt hơn và góp phần vào sự thành công của công ty

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- ☆ Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai hoạt động trong ngành gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, chất lượng nước sạch cung cấp bởi Công ty là một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với con người và cộng đồng, và cam kết đảm bảo sức khỏe con người là mục tiêu hàng đầu.
- ☆ Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng nước đầu ra, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng và công tác xã hội. Công ty luôn nỗ lực đóng góp cho các quỹ hỗ trợ và thực hiện các hoạt động từ thiện để chia sẻ khó khăn cùng cộng đồng.
- ☆ Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên một cách bền vững để giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Tất cả những nỗ lực này đều phản ánh cam kết của Công ty đối với sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho cộng đồng.



4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã lãnh đạo CB.CNV công ty thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn công ty phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác sản xuất và cung cấp nước

- Công ty tập trung khai thác có hiệu quả nhà máy nước Hóa An với công suất 15.000 m³/ngày trên cơ sở Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật về quản lý hệ thống cấp nước, đảm bảo sản phẩm đầu ra. Bên cạnh đó, Công ty đồng thời triển khai phương án thu hồi đất nhằm mở rộng nhà máy nước Hóa An

Về công tác ghi thu

- Công ty thực hiện kiểm tra công tác ghi thu thường xuyên, áp dụng việc ghi thu chỉ số nước bằng Smartphone, phát triển các kênh thu hộ đa dạng để tăng trải nghiệm khách hàng, giúp khách hàng linh hoạt hơn trong việc thanh toán hóa đơn tiền nước.
- DVW không ngừng cải tiến công tác ghi thu, công tác kiểm ghi, kiểm thu, luôn đảm bảo quản lý công tác ghi thu đúng theo quy trình ghi thu tiền nước đã ban hành và thực hiện. Ngoài ra, công ty cũng kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý ghi thu trong việc xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước cho đúng quy định bằng cách phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước, Phòng Tài chính kế toán, Trạm giao dịch Hóa An để thực hiện theo dõi công nợ của khách hàng, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tồn thu, giảm công tác cúp, mở nước do khách hàng đóng tiền nước trễ hạn.

Về công tác phòng chống thất thoát nước

- Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã chủ trương thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước như: Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...; Lắp đặt biển tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống; Hạn chế sự cố kỹ thuật làm bể, hư hỏng ống nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước.
- Công ty phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2022 xuống dưới mức 17,5% và để nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đạt được mục tiêu trên, DVW đã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện giảm thất thoát. Ngoài ra, Công ty còn học tập kinh nghiệm chống thất thoát từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai và các doanh nghiệp cùng ngành
- Các công tác khảo sát, kiểm tra đánh giá hiện trạng mạng lưới cấp nước đã được công ty thực hiện nhằm lập kế hoạch phân vùng tách mạng phục vụ cho công tác quản lý và chống thất thoát được tốt hơn để xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến việc làm thất thoát nguồn nước. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện quy trình công tác lắp đặt chặt chẽ, hợp lý, nhanh gọn và đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Cải tiến các quy trình về thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ lắp đặt mới. Ngoài ra, các tuyến ống cấp nước cũng được công ty thay thế để đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phù hợp quy hoạch.

Về quản trị chi phí sản xuất

- Công ty hoạch định chi phí sản xuất hợp lý đối với từng thời kỳ, từng giai đoạn sản xuất và quản lý sản xuất. Thêm vào đó, DVW còn chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu và các chi phí điện năng, nhân công trong qui trình sản xuất và trong công tác thi công lắp đặt.
- Trong công tác đầu tư, Công ty luôn thận trọng chỉ đầu tư theo đúng mục đích và yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý theo đúng quy định.
- Để tiết kiệm, chống lãng phí nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí sản xuất công ty đã vận hành và phân bổ áp lực nước hợp lý; Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, tổn ít điện năng tiêu thụ, đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Về quản trị kinh doanh

- Công ty đưa ra chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp để đáp ứng với tất cả các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài sản cố định, việc chấp hành chế độ, chính sách pháp luật Nhà nước và chính sách đối với người lao động. Để công ty phát triển bền vững, công ty luôn chú trọng tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ban lãnh đạo đã tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về quản trị tài chính

- Công ty thực hiện chiến lược đầu tư theo phân kỳ, theo kế hoạch sử dụng vốn phù hợp với từng giai đoạn phát triển, sử dụng vay vốn với lãi suất ưu đãi hỗ trợ cho các dự án đầu tư hệ thống cấp nước với mục tiêu là tăng cường hiệu quả sử dụng vốn.
- Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai luôn thận trọng, tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ đến hạn, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty.
- Công ty chủ trương trong việc sử dụng nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

Về công tác Quản lý, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước

- Doanh thu về lĩnh vực xây lắp của công ty phụ thuộc rất nhiều vào DOWACO nên từ khi DOWACO không còn thuê Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai mà tách ra tự làm thì doanh thu về lĩnh vực xây lắp của DVW giảm đáng kể. Nhận thức được tình hình này, DVW luôn chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty. Công ty luôn thực hiện khảo sát, nắm bắt thông tin kịp thời để chớp lấy cơ hội tham gia đấu thầu các công trình, dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước của các khu dân cư và đô thị trên địa bàn Đồng Nai.
- Công ty thường xuyên kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí sử dụng máy thi công nhằm kiểm soát chi phí sản xuất của công ty. Ngoài ra, công tác quản lý vật tư, thiết bị, công cụ lao động, kiểm soát chi phí nhân công thuê ngoài cũng được công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2022, công ty đã kiểm soát chi phí đầu vào một cách chặt chẽ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho công ty và luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Về quản trị nguồn nhân lực

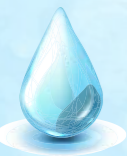
- Để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt tối ưu thì việc tổ chức chức sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả là điều cần thiết. Công ty luôn chủ động trong khâu lên kế hoạch phân bổ lao động cả về tập thể lao động và người quản lý lao động trong từng khâu.
- Công ty thực hiện chương trình đào tạo lại cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động để giảm thiểu rủi ro về kĩ thuật, tránh gây thất thoát nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty.
- Công ty thực hiện khảo sát và xây dựng mới quy chế trả lương, thưởng phù hợp theo chức danh công việc, đãi ngộ người lao động có tay nghề cao, có năng lực và đóng góp nhiều cho Công ty.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- » HĐQT giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Giám sát Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2022 và việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- » Thông qua kết quả sản xuất, xây lắp và tình hình tài chính, tình hình hoạt động hàng quý của Công ty. HĐQT đã ra những Văn bản, Nghị quyết chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty kịp thời giải quyết những tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Tập trung mọi nguồn lực thực hiện sản xuất tốt, sản xuất đảm bảo sản lượng nước sản xuất, ghi thu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2023; đảm bảo sản xuất và cấp nước an toàn cho khách hàng.
- ❖ Thực hiện “ghi đúng - thu đủ” phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước hạn chế tỷ lệ tồn thu tiền nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác ghi số hàng tháng và định kỳ thông qua các thiết bị ghi và phần mềm quản lý khách hàng.
- ❖ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và khách hàng sử dụng nước để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình ghi nước và sử dụng nước của khách hàng một cách minh bạch, cùng có lợi và theo đúng quy định.
- ❖ Lập kế hoạch thay thế các đồng hồ hư hỏng và chạy không chính xác, hết niên hạn sử dụng. Thực hiện lắp đặt các thiết bị phân vùng tách mạng, chống thất thoát theo kế hoạch được duyệt.
- ❖ Ứng dụng công nghệ, thiết bị dò tìm ống bể, thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, chống thất thoát nước; quản lý khách hàng theo bản đồ địa lý (GIS); Phấn đấu giảm tỷ lệ nước thất thoát xuống dưới 17,5%.
- ❖ Khảo sát, lắp đặt ống nhánh, đồng hồ nước cho khách hàng theo quy định;
- ❖ Thực hiện việc đầu tư hệ thống cấp nước gắn liền với quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Đồng Nai, định hướng phát triển ngành nước của Dowaco và hướng tới việc kết nối hệ thống cấp nước vùng và khu vực đảm bảo việc cấp nước an toàn.
- ❖ Lập kế hoạch tài chính năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt, thực hiện. Quản trị tài chính gắn liền với chi phí; thực hiện kiểm tra giám sát tài chính theo quy định.

- ❖ Thực hiện các giải pháp về pháp lý thu hồi các khoản nợ khó đòi theo đúng quy định của pháp luật.
- ❖ Áp dụng các phần mềm kế toán mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty, thực hiện công tác kế toán quản trị và quản lý chặt chẽ tình hình tài chính doanh nghiệp theo quy định.
- ❖ Lập kế hoạch mua sắm tài sản, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của luật Xây dựng, luật Đầu thầu;
- ❖ Hoàn thiện các nội quy, quy chế làm việc, quy chế sử dụng tiền lương, thưởng, quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét phê duyệt làm cơ sở thực hiện.
- ❖ Lập quy hoạch cán bộ trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định. Đề xuất hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty đảm bảo tinh gọn, đúng chức năng, nhiệm vụ; Thực hiện định biên lao động, phân bổ lao động theo chức danh công việc.
- ❖ Tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập, rèn luyện thi tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... Thu hút nguồn nhân lực có trình độ và có đạo đức.
- ❖ Thực hiện phân cấp, phân quyền cho các phòng ban đơn vị, cá nhân; phát huy tính tự chủ sáng tạo và trách nhiệm gắn liền với nhiệm vụ được giao;
- ❖ Thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ và các chính sách phúc lợi cho người lao động. Thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ tại Công ty, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- ❖ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành thực hiện có trách nhiệm các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- ❖ Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin theo quy định và cung cấp thông tin, số liệu kịp thời theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát



A large, artistic water splash in shades of blue and white, serving as the background for the slide. The splash is centered and extends across the width of the page.

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	139.664	5,96%
3	Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	100.450	4,28%

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	4/4	100%

Hoạt động của Hội đồng quản trị

- » Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch.
- » Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty nắm bắt kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD và đề ra các giải pháp định hướng cho hoạt động của công ty gắn liền với định hướng phát triển KT-XH của địa phương và khu vực;
- » Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng.
- » Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT-DVW	14/01/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2021; Dự kiến Kế hoạch và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022
2	02/2022/NQ-HĐQT-DVW	24/01/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
3	03/2022/NQ-HĐQT-DVW	07/03/2022	Nghị quyết HĐQT về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2022
4	04/2022/NQ-HĐQT-DVW	06/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua các nội dung, hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2022
5	01/2022/QĐ-HĐQT-DVW	19/04/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022
6	02/2022/QĐ-HĐQT-DVW	19/04/2022	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2022
7	05/2022/NQ-HĐQT-DVW	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1/2022 và Thông qua phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 9 tháng tiếp theo năm 2022
8	03/2022/QĐ-HĐQT-DVW	22/04/2022	Quyết định Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty
9	06/2022/NQ-HĐQT-DVW	11/05/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2021
10	07/2022/NQ-HĐQT-DVW	17/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
11	08/2022/NQ-HĐQT-DVW	15/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng còn lại năm 2022 và danh sách chi thưởng người điều hành, người quản lý công ty năm 2021 theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 27/04/2022
12	09/2022/NQ-HĐQT-DVW	11/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3/2022, kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 3 tháng còn lại năm 2022; Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Công ty
13	04/2022/QĐ-HĐQT-DVW	11/10/2022	Quyết định Ban hành Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên và số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	02	100%
2	Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	02	100%
3	Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	02	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, quy chế quản trị và các quy định của pháp luật trong hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty
- Kiểm tra thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty cổ phần đại chúng

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát đã tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, việc thu thập số liệu, thông tin,... phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Ban kiểm soát được tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc các vấn đề liên quan đến tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị Công ty,... theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành về công tác quản trị doanh nghiệp là tương đối chặt chẽ. Tuy nhiên cần có sự phối hợp thống nhất và hiệu quả hơn.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty đã thể hiện sự cam kết của mình đối với việc điều hành và quản trị theo đúng Điều lệ và pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã tập trung nỗ lực để đáp ứng kì vọng của các cổ đông công ty trong bối cảnh kinh tế biến động. Các quyết định và chỉ đạo từ Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc thực hiện hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong vai trò của mình, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị của mình một cách nghiêm túc và hoàn thành trách nhiệm đúng với Quy chế nội bộ của công ty. Công tác công bố thông tin của công ty được Hội đồng quản trị đảm bảo đúng hạn và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Công việc hỗ trợ và phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã giúp đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật Việt Nam.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Tổng lương, thưởng, thù lao (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	797.000.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	683.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	137.000.000
BAN GIÁM ĐỐC		
Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	729.440.000
Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	500.000.000
BAN KIỂM SOÁT		
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	408.560.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	70.000.000



CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2022, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền 2.773.598.129 đồng

A close-up photograph of a water splash, with a crown-like shape of water droplets rising from a pool of water. The background is a soft, out-of-focus blue with bokeh light spots.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Số: 1.0321/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C

Lý Quốc Trung
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1
 Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Phạm Hoa Đăng
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0954-2023-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.653.385.015	41.638.798.323
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.229.307.242	10.659.532.920
1. Tiền	111		6.229.307.242	7.659.532.920
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.600.000.000	19.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.600.000.000	19.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.164.056.576	10.521.394.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	11.429.963.611	11.699.595.896
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	246.622.164	124.386.802
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	240.539.000	450.480.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.753.068.199)	(1.753.068.199)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		660.021.197	1.257.870.904
1. Hàng tồn kho	141	V.7	660.021.197	1.257.870.904
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.870.711.195	31.148.943.777
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.374.318.455	31.143.943.777
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	27.374.318.455	31.143.943.777
- Nguyên giá	222		99.960.620.415	99.805.450.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.586.301.960)	(68.661.506.638)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		340.000.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.000.000)	(340.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		496.392.740	5.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	496.392.740	5.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		67.524.096.210	72.787.742.100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		16.862.136.437	27.004.370.392
I. Nợ ngắn hạn	310		12.871.019.593	21.138.253.548
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.299.431.908	4.288.081.549
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	661.965.350	456.217.590
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	702.973.857	996.287.299
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.113.338.822	4.568.773.849
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	832.647.835	932.846.906
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	1.875.000.000	5.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.385.661.821	4.896.046.355
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.991.116.844	5.866.116.844
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	3.906.250.000	5.781.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.661.959.773	45.783.371.708
I. Vốn chủ sở hữu	410		50.661.959.773	45.783.371.708
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	9.434.528.053	8.182.730.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	17.745.921.220	14.119.130.549
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.801.035.760	14.119.130.549
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.944.885.460	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		67.524.096.210	72.787.742.100

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023


Nguyễn Thị Hoa
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.471.547.817	57.636.385.599
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.471.547.817	57.636.385.599
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	29.092.206.764	38.776.262.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.379.341.053	18.860.123.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.153.991.624	1.109.843.281
7. Chi phí tài chính	22		566.381.000	958.395.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		566.381.000	958.395.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.676.935.880	3.380.330.678
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.922.941.296	6.535.025.987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.367.074.501	9.096.215.190
11. Thu nhập khác	31	VI.6	543.055.280	356.589.850
12. Chi phí khác	32	VI.7	509.006.786	215.598.250
13. Lợi nhuận khác	40		34.048.494	140.991.600
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.401.122.995	9.237.206.790
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.456.237.535	891.890.827
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.944.885.460	8.345.315.963
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.466	2.910
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3.466	2.910

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023


Nguyễn Thị Hoa
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.401.122.995	9.237.206.790
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	3.924.795.322	4.480.023.403
- Các khoản dự phòng	03	V.6	-	48.448.752
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.153.991.624)	(1.109.843.281)
- Chi phí lãi vay	06		566.381.000	958.395.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.738.307.693	13.614.230.664
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		357.337.923	(811.174.205)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		597.849.707	5.088.664.281
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.778.929.292)	(510.243.062)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(566.381.000)	(958.395.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.307.102.529)	(818.294.239)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.059.181.929)	(1.612.872.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.981.900.573	13.991.916.439
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(646.562.740)	(3.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(19.600.000.000)	(2.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	19.200.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.153.991.624	1.109.843.281
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		107.428.884	(1.493.156.719)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(3.519.555.135)	(2.810.670.060)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.519.555.135)	(8.435.670.060)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.430.225.678)	4.063.089.660
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.229.307.242	10.659.532.920

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023


 Nguyễn Thị Hoa
 Người lập


 Lê Chí Nguyên Thăng
 Kế toán trưởng


 Phạm Ngọc Tú
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 99 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	34.840.826	77.029.010
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.194.466.416	7.582.503.910
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	9.229.307.242	10.659.532.920

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,86%/năm đến 10%/năm.

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>7.565.066.683</i>	<i>4.791.468.554</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	7.565.066.683	4.791.468.554
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>3.864.896.928</i>	<i>6.908.127.342</i>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.303.003.020	1.303.003.020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành	348.657.632	1.280.475.655
Phòng Kinh tế và Hạ tầng Huyện Vĩnh Cửu	291.965.000	2.053.772.000
Các khách hàng khác	1.921.271.276	2.270.876.667
Cộng	11.429.963.611	11.699.595.896

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>19.386.802</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	19.386.802
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>246.622.164</i>	<i>105.000.000</i>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Huy Hoàng	105.000.000	105.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	77.350.000	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Phúc An Khang	55.296.000	-
Các nhà cung cấp khác	8.976.164	-
Cộng	246.622.164	124.386.802

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	166.000.000	-	400.480.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	74.539.000	-	50.000.000	-
Cộng	240.539.000	-	450.480.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc		Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051
	Trên 03 năm	194.721.475	-	Trên 03 năm	194.721.475	-
Cộng		1.813.381.963	60.313.764		1.813.381.963	60.313.764

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.753.068.199	1.704.619.447
Hoàn nhập dự phòng	-	48.448.752
Số cuối năm	1.753.068.199	1.753.068.199

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	636.222.197	-	735.510.320	-
Công cụ, dụng cụ	23.799.000	-	27.297.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	495.063.584	-
Cộng	660.021.197	-	1.257.870.904	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Nguyên giá				
Số đầu năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
Mua trong năm	-	155.170.000	-	-	155.170.000
Số cuối năm	17.484.423.234	25.656.688.179	56.321.568.003	497.940.999	99.960.620.415
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.135	10.844.680.047	7.713.759.952	460.340.999	26.044.341.134
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.207.197.350	22.953.405.064	30.031.789.891	469.114.333	68.661.506.638
Khấu hao trong năm	395.456.940	933.987.031	2.587.831.347	7.520.004	3.924.795.322
Số cuối năm	15.602.654.290	23.887.392.095	32.619.621.238	476.634.337	72.586.301.960

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.277.225.884	2.548.113.115	26.289.778.112	28.826.666	31.143.943.777
Số cuối năm	1.881.768.944	1.769.296.084	23.701.946.765	21.306.662	27.374.318.455
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.553.952.649 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.16b).

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là các phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Công trình lắp đặt các tuyến ống cấp nước	-	491.392.740	491.392.740
Công trình khác	5.000.000	-	5.000.000
Cộng	5.000.000	491.392.740	496.392.740

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	94.936.080	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	94.936.080	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.204.495.828	4.288.081.549
Ông Bùi Đình Quyết	462.102.340	1.011.709.920
Ông Trần Hữu Hoành	166.062.000	111.030.697
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	69.585.232	2.063.264.485
Điện lực Biên Hòa	201.498.382	-
Các nhà cung cấp khác	305.247.874	1.102.076.447
Cộng	1.299.431.908	4.288.081.549

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	200.000.000	200.000.000
Các khách hàng khác	211.965.350	6.217.590
Cộng	661.965.350	456.217.590

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	487.385.112	1.706.436.417	(2.097.139.735)	96.681.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	81.832.592	1.456.237.535	(1.307.102.529)	230.967.598
Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	499.864.886	(456.664.886)	46.200.000
Thuế tài nguyên	18.851.265	237.363.060	(236.741.625)	19.472.700
Tiền thuê đất	-	96.927.826	(96.927.826)	-
Các loại thuế khác	-	261.397.552	(261.397.552)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	405.218.330	3.461.483.003	(3.557.049.568)	309.651.765
Cộng	996.287.299	7.719.710.279	(8.013.023.721)	702.973.857

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
- Cung cấp dịch vụ khác từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022 10%
- Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.401.122.995	9.237.206.790
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	204.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.605.122.995	9.441.206.790
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.647.870.635	6.141.116.045
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	2.957.252.360	3.300.090.745
Thu nhập tính thuế	11.605.122.995	9.441.206.790
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.321.024.599	1.888.241.358
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(864.787.064)	(614.111.605)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	-	(382.238.926)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.456.237.535	891.890.827

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m ²)	
+ Trước ngày 19/7/2021	41.400 VND/m ²
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	108.000 VND/m ²
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m ² (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023	101.400 VND/m ²

Thuế bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	293.508.224	293.508.224
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	293.508.224	293.508.224
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	539.139.611	639.338.682
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	23.513.080	53.496.403
Bảo hiểm y tế	32.949.770	31.363.975
Bảo hiểm thất nghiệp	40.225.597	63.075.429
Cổ tức phải trả	1.274.805	3.329.940
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.000.000	60.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	173.053.527	234.950.103
Cộng	832.647.835	932.846.906

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.000.000.000	5.625.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.875.000.000	5.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
Số cuối năm	1.875.000.000	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.875.000.000	5.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	3.906.250.000	5.781.250.000
Cộng	5.781.250.000	10.781.250.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.781.250.000	10.781.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
Số cuối năm	3.906.250.000	5.781.250.000

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.475.075.228	834.531.596	(421.820.000)	2.887.786.824
Quỹ phúc lợi	2.420.971.127	417.265.799	(1.340.361.929)	1.497.874.997
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	297.000.000	(297.000.000)	-
Cộng	4.896.046.355	1.548.797.395	(2.059.181.929)	4.385.661.821

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.345.315.963	8.345.315.963
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	842.565.218	(2.003.130.436)	(1.160.565.218)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(2.814.000.000)	(2.814.000.000)
Số dư cuối năm trước	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.944.885.460	9.944.885.460
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	1.251.797.394	(2.800.594.789)	(1.548.797.395)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(3.517.500.000)	(3.517.500.000)
Số dư cuối năm nay	23.450.000.000	31.510.500	9.434.528.053	17.745.921.220	50.661.959.773

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
Cộng	23.450.000.000	23.450.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.517.500.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 1.251.797.394
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.251.797.395
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 297.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	39.738.958.600	38.412.829.250
Doanh thu hoạt động xây lắp	10.732.589.217	19.223.556.349
Cộng	50.471.547.817	57.636.385.599

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 2.773.598.129 VND (năm trước là 2.773.868.714 VND)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.867.052.630	20.896.459.929
Giá vốn hoạt động xây lắp	8.225.154.134	17.879.802.096
Cộng	29.092.206.764	38.776.262.025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.022.679.431	2.215.186.609
Chi phí vật liệu, bao bì	721.015.262	655.365.272
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	162.032.157	78.702.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	33.461.918
Chi phí bảo hành	514.886.673	131.210.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.015.762	252.174.043
Các chi phí khác	1.306.595	14.230.000
Cộng	3.676.935.880	3.380.330.678

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.435.904.736	5.394.023.433
Chi phí vật liệu quản lý	2.458.000	3.272.760
Chi phí đồ dùng văn phòng	232.146.261	199.688.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.505.140	105.505.140
Thuế, phí và lệ phí	53.526.305	78.320.475
Dự phòng phải thu khó đòi	-	48.448.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	695.594.993	490.737.001
Các chi phí khác	397.805.861	215.030.217
Cộng	6.922.941.296	6.535.025.987

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu phí bảo vệ môi trường nước thải	370.129.267	356.559.963
Thu tiền bảo trì trụ cứu hỏa	172.913.536	-
Các khoản khác	12.477	29.887
Cộng	543.055.280	356.589.850

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	336.093.250	215.598.250
Phí bảo trì trụ cứu hỏa	172.913.536	-
Cộng	509.006.786	215.598.250

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.944.885.460	8.345.315.963
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành ⁽ⁱ⁾	(1.816.955.811)	(1.521.797.394)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.127.929.649	6.823.518.569
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.466	2.910

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty.
- Quỹ thưởng người quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 3,27% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.274.986.269	8.525.503.345
Chi phí nhân công	21.845.198.549	23.608.235.456
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.924.795.322	4.480.023.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.635.465.372	4.533.632.164
Chi phí khác	2.516.574.844	2.568.054.696
Cộng	39.197.020.356	43.715.449.064

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	797.000.000	661.887.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	683.000.000	640.873.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	137.000.000	84.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	729.440.000	686.791.000
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	500.000.000	461.191.000
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	408.560.000	374.564.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
Cộng		3.395.000.000	3.049.306.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 125.772.284 VND (năm trước là 284.228.654 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.4, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	39.738.958.600	10.732.589.217	50.471.547.817
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.738.958.600	10.732.589.217	50.471.547.817
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.871.905.970	2.507.435.083	21.379.341.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.599.877.176)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.779.463.877
Doanh thu hoạt động tài chính			1.153.991.624
Chi phí tài chính			(566.381.000)
Thu nhập khác			543.055.280
Chi phí khác			(509.006.786)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.456.237.535)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.944.885.460
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	646.562.740	-	646.562.740
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.882.768.251	42.027.071	3.924.795.322
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.516.369.321	1.343.754.253	18.860.123.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.915.356.665)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.944.766.909
Doanh thu hoạt động tài chính			1.109.843.281
Chi phí tài chính			(958.395.000)
Thu nhập khác			356.589.850
Chi phí khác			(215.598.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(891.890.827)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			8.345.315.963
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.000.000	-	3.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.403.689.121	76.334.282	4.480.023.403
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	48.448.752	-	48.448.752
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	29.205.960.383	9.322.828.585	38.528.788.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.995.307.242
Tổng tài sản			67.524.096.210
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	656.777.212	1.389.486.890	2.046.264.102
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			14.815.872.335
Tổng nợ phải trả			16.862.136.437
Số đầu năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	33.396.764.178	9.130.965.002	42.527.729.180
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			30.260.012.920
Tổng tài sản			72.787.742.100
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	2.363.679.812	2.465.486.171	4.829.165.983
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			22.175.204.409
Tổng nợ phải trả			27.004.370.392

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023


Nguyễn Thị Hoa
Người lập biểu



Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởngPhạm Ngọc Tú
Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Lợi